TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 320/2018/QĐST-HNGĐ	Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cư hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 322/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hải T, sinh năm 1976

Bị đơn: Anh Phương Quốc M, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ cư trú: Tập thể Thể dục thể thao phường L, quận B, thành phố H.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56; 58; 59; 81;82;83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm ,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 322/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Chị Lê Thị Hải T và anh Phương Quốc M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường C, quận B, thành phố H ngày 04 tháng 3 năm 1999.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị Hải T và anh Phương Quốc M.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là: Phương Thiện Đ, sinh ngày 01/6 /2000. Con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nhà ở chung: Anh M và chị T không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về công nợ: Anh M và chị T không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị Hải T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, được nhận lại 150.000 đồng theo biên lai số 0008461 ngày 11/6 /2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

III. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKSND quận Ba Đình;*
- *Chi cục THA DS quận Ba Đình;*
- *TAND TP. Hà Nội;*
-*UBND phường C;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Thẩm phán

Đồng Thị Lai